

Họ, tên thí sinh:.....

Số báo danh:.....

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

NHỮNG VÙNG TRỜI KHÁC NHAU

Tóm tắt bối cảnh: Lê và Sơn là pháo thủ trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước. Lần đầu gặp gỡ, Lê không có thiện cảm với Sơn – một *công tử* Hà Nội *trắng trẻo*. Sau ba năm, những ấn tượng đầu tiên về Sơn đã thay đổi. Lê và Sơn trở thành đôi bạn thân. Họ cùng về Nghệ An đóng quân cạnh làng của Lê. Trong một trận chiến đấu, Sơn bị thương nặng phải vào Quân y viện. Khi Sơn trở lại đơn vị, anh được phân công tiếp tục ở lại Nghệ An, còn Lê được điều động ra Hà Nội. Phần văn bản sau kể về cảnh hai người bạn chia tay để chuyển đến chiến đấu ở những vùng trời khác nhau.

Một đêm, Lê và Sơn đứng bên nhau rất lâu trên cái gò đất xung quanh ì ầm tiếng sấm và tiếng nước lũ đổ về. Trước mặt hai người chỉ huy, những pháo thủ của đại đội pháo cũ gặp nhau trên mảnh đất miền Tây Quảng Bình đang từ biệt nhau. Đại đội pháo của họ như một gốc cây đã lớn, nhựa cây ứ đầy tỏa ra thành hai nhánh.

Đại đội của Lê đã dàn xe pháo sẵn sàng trên mặt đê theo đội hình hành quân.

Lê ngừng lên ngắm một lần cuối vùng trời quê hương mình, nói với Sơn:

– Mấy hôm nay ngày nào chúng cũng cho máy bay trinh sát...

– Cậu cứ yên tâm. Chúng mình sẽ bảo vệ cái đập nước và vùng trời quê hương của cậu bằng mọi giá...

– Tớ rất tin... Tớ rất tin cậu!

Sau ba năm sống với nhau từ ngày hai người còn ngồi trên hai chiếc ghế sắt của một khẩu 37 cũ kỹ, lần này Lê và Sơn mỗi người nhận một nhiệm vụ. Họ chia nhau tám giát nằm, vài tấm áo sặc mùi thuốc đạn và chia nhau bầu trời Tổ quốc trên đầu. Tận trong những ý nghĩ sâu kín nhất của Lê, anh đã coi Sơn như một đồng chí thân thiết nhất trong đời lính – “Đi nhá!”. Họ bắt tay nhau, từ biệt nhau chỉ có hai tiếng ấy.

Lê bắt đầu một cuộc hành quân dài. Những thùng xe chất đầy đồ đạc. Bên những nòng pháo chênh chếch chĩa lên trời lại bày ra trước mắt thiên hạ cả cuộc sống bình thường của con nhà lính. Hãy nhìn những người chiến sĩ cao xạ ngồi ngất ngưỡng hai bên thành xe; có một trăm người lính thì có một trăm cuộc đời và vùng trời quê khác nhau. Họ đi qua cầu Bùng, cầu Hồ, Hàm Rồng và Nam Định, Phủ Lý, để lại phía sau rất xa những đèo Ngang, Quán Hàu¹, Bãi Hà... Những vùng trời họ đã để lại một nửa tâm hồn ở đấy.

[...] Thế là hôm nay Lê đã đứng dưới bầu trời Hà Nội, cạnh những người đồng đội mới và cũ. Trời gần sáng. Sau lưng Lê, Thủ đô đầy tiếng động như một cái tổ ong vừa thức giấc. Lê tựa lưng vào vách ụ pháo và nhớ lại giấc mơ vừa qua²: Phải rồi, Sơn có ra ngoài này đâu? Sơn đang chiến đấu trong vùng trời quê hương của Lê. Ngày nào hai người mới từ biệt nhau trên gò đất trập địa của đại đội Sơn, những ụ pháo ở đấy đắp bằng phù sa sông Lam vàng tươi như nghệ, giữa một bãi sông tròng toàn lạc.

Đất phù sa sông Hồng truyền³ sang người Lê một cảm giác mát lạnh – “Như thế là mình đã đứng ở đây – Lê chợt nghĩ một cách thú vị – bên cạnh Hà Nội, cái thành phố Thủ đô mà Sơn từng thân thuộc từng gốc cây, từng mảnh tường và cả từng sắc mây trên nóc phố”.

(Nguyễn Minh Châu, *Tuyển tập truyện ngắn hay nhất của Nguyễn Minh Châu*, NXB Văn học, 2022, tr.33-35)

¹ Ngữ liệu nguồn ghi là *Hầu*.

² Giấc mơ Lê gặp lại Sơn tại Hà Nội được nói đến ở phần đầu tác phẩm.

³ Ngữ liệu nguồn ghi là *chuyền*.

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định ngôi kể được sử dụng trong văn bản.

Câu 2. Trong văn bản, quê hương của Lê và quê hương của Sơn gắn với hai dòng sông nào?

Câu 3. Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong câu văn sau: *Đại đội pháo của họ như một gốc cây đã lớn, nhựa cây ứ đầy tỏa ra thành hai nhánh.*

Câu 4. Nêu vai trò của chi tiết *Họ chia nhau tắm giát nằm, vùi tắm áo sặc mùi thuốc đạn* và *chia nhau bầu trời Tổ quốc trên đầu* trong việc thể hiện nội dung văn bản.

Câu 5. Hai ngữ liệu sau đây có sự tương đồng nào về ý nghĩa?

– *Họ đi qua cầu Bùng, cầu Hồ, Hàm Rồng và Nam Định, Phủ Lý, để lại phía sau rất xa những đèo Ngang, Quán Hàu, Bãi Hà... Những vùng trời họ đã để lại một nửa tâm hồn ở đấy.*

(*Những vùng trời khác nhau* – Nguyễn Minh Châu)

– *Khi ta ở, chỉ là nơi đất ở*

Khi ta đi, đất đã hóa tâm hồn!

(*Tiếng hát con tàu* – Chế Lan Viên)

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Anh/Chị hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích tình cảm của Lê dành cho Sơn trong văn bản ở phần Đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm)

Từ kết quả đọc hiểu văn bản *Những vùng trời khác nhau* và những hiểu biết về bối cảnh đất nước đang có nhiều thay đổi lớn lao, anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) với chủ đề: *vùng trời quê hương* nào cũng là *bầu trời Tổ quốc*.

----- HẾT -----

– *Thí sinh không được sử dụng tài liệu.*

– *Giám thị không giải thích gì thêm.*



ĐÁP ÁN, THANG ĐIỂM

Môn thi: NGŨ VĂN -CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018

(Đáp án, thang điểm gồm 03 trang)

I. LƯU Ý CHUNG

- Đáp án được xây dựng theo yêu cầu đánh giá năng lực nên giám khảo cần tập trung xem xét phương hướng và cách thức giải quyết vấn đề của thí sinh; chú ý đánh giá nội dung bài làm theo hướng mở, khuyến khích sáng tạo, tránh áp đặt.
- Giám khảo tuân thủ Đáp án, Hướng dẫn chấm, không tự xây dựng đáp án khác. Đối với những bài làm có ý tưởng riêng và cách diễn đạt, triển khai khác với Đáp án, giám khảo cần xem xét tính thuyết phục của bài viết để chấm điểm hợp lý.
- Khi chấm bài, giám khảo đánh giá bao quát cả nội dung và hình thức; phát hiện và chấm điểm đúng những bài viết có cá tính, sáng tạo, chân thực và trong sáng; đối với những câu trả lời sai hoặc không trả lời thì chấm điểm 0.

II. ĐÁP ÁN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
		- Giám khảo đánh giá bài làm của thí sinh theo các yêu cầu cần đạt về đọc hiểu truyện của Chương trình Ngữ văn 2018, cụ thể: + Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện ngắn hiện đại; đánh giá được vai trò của những chi tiết quan trọng trong việc thể hiện nội dung văn bản. + Biết liên tưởng mở rộng vấn đề để hiểu sâu hơn văn bản được đọc. - Bài làm chỉ cần trả lời ngắn gọn, đúng yêu cầu trọng tâm của các câu hỏi đọc hiểu; chấp nhận cách trình bày gạch đầu dòng các ý cần nêu.	
	1	Ngôi kể: ngôi thứ ba / người kể chuyện toàn tri	0,5
	2	Hai dòng sông: sông Lam và sông Hồng/ Dòng sông quê hương Lê: sông Lam và dòng sông quê hương Sơn: sông Hồng.	0,5
	3	- Chỉ ra được biện pháp tu từ so sánh: <i>Đại đội pháo được ví như gốc cây đã lớn, nhựa ứ đầy, tỏa thành hai nhánh.</i> - Phân tích được tác dụng của biện pháp tu từ so sánh: + Khắc họa sự trưởng thành, vững chãi, tràn đầy sức sống của đại đội pháo và thể hiện cảm hứng ngợi ca, tự hào của người kể chuyện. + Giúp cho việc diễn đạt trở nên sống động, gợi hình, gợi cảm.	1,0
	4	Nêu được vai trò của chi tiết trong việc thể hiện nội dung văn bản: - Góp phần tô đậm tình đồng đội, đồng chí của những người lính: chia sẻ, yêu thương, cùng nhau vượt qua gian khó; - Đề cao ý thức trách nhiệm của người lính trong chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.	1,0
	5	Điểm tương đồng: - Sự gắn bó, yêu thương của con người với những vùng đất mình đã đi qua, đã sống khiến những miền đất xa lạ trở nên gần gũi, trở thành một phần tâm hồn. - Đó là cơ sở để hình thành, mở rộng, khơi sâu tình yêu quê hương, đất nước.	1,0
II		VIẾT Giám khảo cần xem xét, đánh giá bài làm của thí sinh theo các yêu cầu cần đạt về viết văn nghị luận của Chương trình Ngữ văn 2018, cụ thể: - Xác định, triển khai và làm sáng tỏ được vấn đề nghị luận theo một cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc rõ ràng. - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các luận điểm phù hợp với bố cục đoạn văn hoặc bài văn nghị luận; bảo đảm yêu cầu cả về ý tưởng và hành văn. - Lựa chọn được các thao tác nghị luận phù hợp; trình bày, sử dụng các lí lẽ xác đáng	6,0

		và bằng chứng thuyết phục. - Thể hiện được ý tưởng cá nhân, có cách nhìn mang đậm cá tính.	
1		Anh/Chị hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích tình cảm của Lê dành cho Sơn trong văn bản ở phần Đọc hiểu.	2,0
		Đoạn văn đáp ứng được các yêu cầu sau: a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về hình thức, dung lượng - Vấn đề nghị luận: tình cảm của Lê dành cho Sơn trong văn bản. - Hình thức: có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp... - Dung lượng: khoảng 200 chữ.	0,5
		b. Yêu cầu cụ thể: thí sinh triển khai đoạn văn theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận. b1. Phân tích được những sắc thái tình cảm của Lê dành cho Sơn qua những bằng chứng lấy từ văn bản đọc hiểu - Tin tưởng, yên tâm: tin vào việc Sơn giúp mình bảo vệ vùng trời quê hương rất tin, rất tin cậy. - Gắn bó, quý trọng: chia sẻ trong khó khăn <i>chia nhau tấm giát nằm, vài tấm áo sặc mùi thuốc đạn</i> , luôn nghĩ đến bạn <i>mơ gặp lại Sơn, coi Sơn như một đồng chí thân thiết nhất trong đời lính</i> ,... - Thấu hiểu, đồng cảm: cảm nhận được tình yêu của Sơn dành cho Hà Nội với <i>từng gốc cây, từng mảnh tường và cả từng sắc mây trên nóc phố</i> . b2. Đánh giá được tình cảm của Lê dành cho Sơn Tình bạn, tình đồng đội chân thành và sâu sắc; ngòi bút miêu tả tinh tế, chân thực, giọng văn đậm chất trữ tình... b3. Sáng tạo - Có những ý đột phá, vượt ra ngoài Đáp án nhưng có sức thuyết phục. - Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo.	1,0 0,25 0,25
2		Từ kết quả đọc hiểu văn bản Những vùng trời khác nhau và những hiểu biết về bối cảnh đất nước đang có nhiều thay đổi lớn lao, anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) với chủ đề: vùng trời quê hương nào cũng là bầu trời Tổ quốc.	4,0
		Bài văn đáp ứng được các yêu cầu sau: a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về dung lượng và sử dụng bằng chứng - Vấn đề nghị luận: miền quê nào cũng là một phần không thể tách rời của Tổ quốc. - Dung lượng: khoảng 600 chữ. - Bằng chứng: thực tế đời sống và văn bản ở phần Đọc hiểu.	1,0
		b. Yêu cầu cụ thể: thí sinh triển khai bài viết theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận. b1. Viết được mở bài và kết bài cho bài văn nghị luận xã hội - Mở bài: giới thiệu được vấn đề nghị luận. - Kết bài: khẳng định được vấn đề nghị luận. b2. Giải thích được vấn đề nghị luận - <i>Vùng trời quê hương</i> : chỉ miền quê cụ thể, thuộc về nguồn cội, thường gắn bó với đời sống tâm hồn của mỗi người. - <i>Bầu trời Tổ quốc</i> : chỉ toàn bộ lãnh thổ đất nước rộng lớn, thiêng liêng, thuộc về chủ quyền của dân tộc. - Khẳng định sự thống nhất giữa các miền quê cụ thể với đất nước rộng lớn, bất kì miền quê nào trên đất nước này cũng đều là Tổ quốc Việt Nam. b3. Phân tích, chứng minh được vấn đề nghị luận - Phân tích, chứng minh được vì sao mọi <i>vùng trời quê hương</i> đều là <i>bầu trời Tổ quốc</i> : + Sự gắn bó hữu cơ giữa quê hương và Tổ quốc: đất nước do nhiều vùng miền	3,0 0,5 0,5 1,0

	hợp thành, mỗi quê hương đều chịu ảnh hưởng và mang đặc điểm chung của đất nước như truyền thống, lịch sử, văn hóa, ngôn ngữ,... + Con người Việt Nam sẵn sàng vượt qua ranh giới vùng miền để sống, chiến đấu, lao động, học tập... trong không gian đất nước. Khi đó, đất nước là quê hương. - Phân tích, chứng minh được ý nghĩa của vấn đề nghị luận: + Đối với đất nước: tạo nên sức mạnh tổng hợp giúp đất nước chuyển biến mạnh mẽ; mỗi miền quê với vẻ đẹp riêng góp phần tạo nên một đất nước đa dạng, giàu màu sắc; giúp khái niệm đất nước trở nên gần gũi với mỗi người. + Đối với quê hương và mỗi cá nhân: mở ra không gian phát triển rộng lớn nhằm phát huy sức mạnh mỗi vùng miền và nội lực của mỗi cá nhân. b4. Mở rộng, nâng cao được vấn đề nghị luận và rút ra bài học - Mở rộng, nâng cao vấn đề nghị luận: + Khái niệm “quê hương” có thể thay đổi theo hoàn cảnh lịch sử cụ thể. + Đối thoại với những suy nghĩ hạn hẹp, địa phương cục bộ. - Rút ra bài học: trong bối cảnh mới, mỗi cá nhân cần mở rộng tầm nhìn, thay đổi nhận thức, có hành động thiết thực, thể hiện trách nhiệm công dân với quê hương, đất nước. b5. Sáng tạo - Có những ý đột phá, vượt ra ngoài Đáp án nhưng có sức thuyết phục. - Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo.	0,5
		0,5
Tổng điểm		10,0

----- HẾT -----